

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất ở tái định cư và giá đất ở thị trường để thu tiền sử dụng đất tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do thực hiện **Tiểu dự án Xây dựng các khu tái định cư thuộc dự án thành phần Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn, dự án Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 79/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh về hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định 4702/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất ở tái định cư và theo thị trường để thu tiền sử dụng đất tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do thực hiện tiểu dự án xây dựng các khu tái định cư phục vụ dự án thành phần Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn thuộc dự án phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1135/TTr-STNMT ngày 24/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất ở tái định cư và giá đất ở thị trường để thu tiền sử dụng đất tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do thực hiện Tiểu dự án Xây dựng các khu tái định cư thuộc dự án thành phần Tuyến đường từ Quốc lộ

19C kết nối cảng Quy Nhơn, dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định, với nội dung chính như sau:

I. Giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư

1. Khu tái định cư tại phía Bắc cầu Diêu Trì, huyện Tuy Phước

a) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường N1 (lộ giới 11,5m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 7.500.000 đồng.

b) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường D1 và D2 (lộ giới 14m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 6.500.000 đồng.

c) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường N2 (lộ giới 15m và 16m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 7.500.000 đồng.

d) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường nối QL19C (lộ giới 24m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 11.000.000 đồng.

2. Khu tái định cư phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

a) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 19 (lộ giới 14m): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 5.000.000 đồng.

b) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 24 (lộ giới 16m) (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 5.500.000 đồng.

c) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 3 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 16 đến đường số 24), tuyến đường số 5 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 16 đến đường số 24), và tuyến đường số 16 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 6.500.000 đồng.

d) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 20 (có lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở cụ thể để thu tiền đất ở tái định cư là 7.000.000 đồng.

II. Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất

1. Khu tái định cư tại phía Bắc cầu Diêu Trì, huyện Tuy Phước

a) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường N1 (lộ giới 11,5m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 12.500.000 đồng.

b) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường D1 và D2 (lộ giới 14m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 11.500.000 đồng.

c) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường N2 (lộ giới 15m và 16m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 12.500.000 đồng.

d) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường nối QL19C (lộ giới 24m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 18.500.000 đồng.

2. Khu tái định cư phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

a) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 19 (lộ giới 14m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 8.500.000 đồng.

b) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 24 (lộ giới 16m) (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 9.500.000 đồng.

c) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 3 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 16 đến đường số 24), tuyến đường số 5 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 16 đến đường số 24), và tuyến đường số 16 (lộ giới 18m) (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 11.000.000 đồng.

d) Đối với các lô đất tiếp giáp với tuyến đường số 20 (có lộ giới 18m) đoạn từ đường số 3 đến đường số 5): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 12.000.000 đồng.

III. Đối với các lô góc thuộc các tuyến đường trong các khu quy hoạch nêu trên áp dụng mức giá đất của tuyến đường có giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4702/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Giao Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

GIÁ ĐẤT CỤ THỂ VÀ GIÁ ĐẤT THỊ TRƯỜNG ĐỂ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT BỐ TRÍ CHO HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CÁC TIỂU DỰ ÁN XÂY DỰNG CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC DỰ ÁN THÀNH PHẦN TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỐC LỘ 19C KẾT NỐI CẢNG QUY NHƠN, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TÍCH HỢP THÍCH ỨNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Lộ giới (m)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất (đồng/m ²)
I	Khu tái định cư phía Bắc Cầu Diêu Trì, huyện Tuy Phước			
1	Các lô đất ở tiếp giáp với đường N1	11,5	7.500.000	12.500.000
2	Các lô đất ở tiếp giáp với đường D1 và D2	14	6.500.000	11.500.000
3	Các lô đất ở tiếp giáp với đường N2	15 và 16	7.500.000	12.500.000
4	Các lô đất ở tiếp giáp với tuyến đường nội Quốc lộ 19C	24	11.000.000	18.500.000
II	Khu tái định cư phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn			
1	Các lô đất ở tiếp giáp với đường số 19	14	5.000.000	8.500.000
2	Các lô đất ở tiếp giáp với đường số 24 (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5)	16	5.500.000	9.500.000
3	Các lô đất ở tiếp giáp với đường Số 3 (đoạn từ đường số 16 đến đường số 24), tuyến đường số 5 (đoạn từ đường số 16 đến đường số 24), và tuyến đường số 16 (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5)	18	6.500.000	11.000.000
4	Các lô đất ở tiếp giáp với đường Số 20 (đoạn từ đường số 3 đến đường số 5)	18	7.000.000	12.000.000
III	Đối với các lô đất góc tại các tuyến đường thuộc các khu tái định cư nêu trên thì áp dụng mức giá đất của đường phố có mức giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.			